

Bản án số: 88/2023/HSST
Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Hoàng Việt;

2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiện - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 06 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị Tuyết N, sinh năm 1971 tại Thành phố H; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Phường 4, Quận 4, Thành phố H; Nơi cư trú: Số B đường Lê Văn L, xã Nhơn Đ, huyện Nhà B, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; con ông Trần Văn S, sinh năm (không rõ) và con bà Lê Thị H, sinh năm 1949 (đã chết); anh chị em: 03 người (lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1975); Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 28/HSST ngày 17/3/1997 của Tòa án nhân dân Quận 4 xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” và bản án số 13/2020/HS-ST ngày 20/02/2020 của Tòa án nhân dân Quận 8 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2023. (có mặt)

Bị hại:

1. Bà Đoàn Tuyên N, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp Hòa Tây A, xã Phú T, huyện Thoại S, tỉnh An G; Nơi cư trú: Số D đường Nguyễn Thị T, phường Bình T, Quận 7, Thành phố H. (vắng mặt)

2. Bà Lang Thị H, sinh năm 2002; Địa chỉ: Quang G, phường Trung S, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh H; Nơi cư trú: Khu phố 6, phường Bình T, Quận 7, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Cửa hàng điện thoại di động Tiến P; địa chỉ: Số F Tôn Đ, Phường 15, Quận 4, Thành phố H; Người đại diện hợp pháp: Ông Đặng Văn Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Số G Đường số 1, Phường 10, quận Tân B, Thành phố H. (có mặt)

2. Ông Đặng Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số G Đường số 1, Phường 10, quận Tân B, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 24/02/2023, bị cáo Lê Thị Tuyết N điều khiển xe mô tô hiệu SYM Atila, biển số 59C1-582.XX, đi từ nhà trọ địa chỉ số B Lê Văn L, xã Nhơn Đ, huyện Nhà B, Thành phố H đến Trung tâm mua sắm Vivo City, địa chỉ H Nguyễn Văn L, phường Tân P, Quận 7, Thành phố H. N để xe ở khu vực dành cho khách hàng tự trông coi, quản lý. N đi bộ vào bên trong Trung tâm, với mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. N lên lầu 2, phát hiện 01 túi xách nhỏ màu đen của chị Đoàn Tuyên T đang để trên kệ cá nhân của nhân viên bán hàng, không có người trông coi, quản lý. N lén lút lấy trộm túi xách bỏ vào bịch xộp, mang ra khỏi Trung tâm mua sắm Vivo City. N lấy xe rời khỏi Trung tâm mua sắm, kiểm tra bên trong giỏ xách có đồ trang điểm son phấn của phụ nữ và số tiền 115.000 đồng. N lấy số tiền 115.000 đồng để tiêu xài cá nhân và vứt bỏ tất cả xuống sông cầu Rạch B, phường Tân P, Quận 7, Thành phố H.

Khoảng 09 giờ 20 phút, ngày 27/02/2023, Lê Thị Tuyết N tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu SYM Atila, biển số 59C1-582.XX, đến Trung tâm mua sắm Vivo City. N lên lầu 2 (khu vực bán ghế massage), phát hiện trên bàn làm việc của chị Lang Thị H có 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, 64GB, màu vàng, không có người trông coi. N lén lút lấy trộm điện thoại trên, bỏ vào túi áo khoác và rời khỏi Trung tâm mua sắm. N tắt nguồn điện thoại và làm rơi điện thoại nên bị bể màn hình. N mang chiếc điện thoại đến cửa hàng điện thoại di động Tiến P (số F Tôn Đ, Quận 4, Thành phố H) bán cho anh Đặng Văn Th với giá 2.500.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 16/3/2023, Trinh sát Đội 3 Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố H tuần tra trên tuyến đường Lê Văn L, xã Nhơn Đ, huyện Nhà B, Thành phố H, phát hiện Lê Thị Tuyết N có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời về trụ sở Công an xã Nhơn Đ, huyện Nhà B để làm việc. Qua làm việc, N khai nhận đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại Trung tâm mua sắm Vivo City vào ngày 24/02/2023 và ngày 27/02/2023 như trên. Đội 3 Phòng Cảnh sát Hình sự Công

an Thành phố H đã bàn giao Lê Thị Tuyết N cho Công an phường Tân P, Quận 7 để xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, bị cáo Lê Thị Tuyết N khai khoảng tháng 8 năm 2022, N có đến tầng trệt Siêu thị Lotte Mart, phường Tân H Quận 7, lén lút trộm 01 điện thoại di động Iphone 6, đem bán cho người mua bán đồ cũ trên lề đường Hùng V, Quận 5 (không rõ địa chỉ) với giá 300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, kết quả từ ngày 01/8/2022 đến nay, không có người dân nào đến Công an phường Tân H trình báo vụ việc mất trộm điện thoại tại Siêu thị L, nên không có cơ sở xử lý.

Ông Đặng Văn Th trình bày: Vào ngày 27/02/2023, ông Th có mua điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, 64GB, màu vàng (bị bể màn hình của Lê Thị Tuyết N) với giá 2.500.000 đồng, khi bán điện thoại bị cáo N nói với ông Th chiếc điện thoại trên là do N lượm được. Sau khi mua điện thoại, ông Th tháo mạch của chiếc điện thoại trên ra, gắn mạch có số IMEI 1: 353901101235986; số IMEI 2: 353901101204164 vào vỏ của điện thoại đã mua và bán mạch điện thoại có số IMEI: 353897108442410 (mạch điện thoại Iphone 11 promax của bị cáo N bán cho ông Th) cho 01 người khách hàng trên mạng xã hội (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 500.000 đồng. Khi biết chiếc điện thoại bị cáo N bán cho ông là tài sản do N trộm cắp được mà có, ông Th đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại trên cho Cơ quan Công an và nhờ ông Đặng Văn T là em ruột của ông Th, thu hồi lại mạch điện thoại trên và đem giao nộp cho Công an phường Tân P, Quận 7, Thành phố H.

Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/3/2023 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax 64GB, màu vàng, đã qua sử dụng có giá trị 8.180.000 đồng và 01 túi vải màu đen, đã qua sử dụng, do không thu hồi được, không xác định được nhãn hiệu, model sản phẩm nên không có cơ sở tiến hành định giá theo quy định.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Lê Thị Tuyết N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 98/CT – VKSQ7 ngày 06/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Thị Tuyết N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.615.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Lang Thị H yêu cầu được nhận lại điện thoại Iphone 11 Promax, 64GB, màu vàng bị mất trộm nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không đề nghị xem xét.

- Bị hại bà Đoàn Tuyên N trong quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu gì về mặt dân sự, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không đề nghị xem xét.

- Ông Đặng Văn Th yêu cầu được nhận lại mạch điện thoại có số IMEI1: 353901101235986, số IMEI 2: 353901101204164 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Tại phiên tòa ông Th không có yêu cầu gì khác nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, ông Th ,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 24/02/2023 và ngày 27/02/2023, bị cáo Lê Thị Tuyết N 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại Trung tâm mua sắm Vivo City địa chỉ số H Nguyễn Văn L, phường Tân P, Quận 7, Thành phố H. Tài sản bị trộm cắp là 01 túi xách bên trong có 115.000 đồng của bà Đoàn Tuyên N và 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu vàng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 8.180.000 đồng của bà Lang Thị H. Tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 8.295.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Lê Thị Tuyết N được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình

trật tự, trị an. Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Thị Tuyết N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Đối với lời khai của bị cáo Lê Thị Tuyết N vào khoảng tháng 8 năm 2022, bị cáo có trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 tại Siêu thị L, phường Tân H Quận 7, đem bán cho người mua bán đồ cũ trên lề đường Hùng V, Quận 5 (không rõ địa chỉ) với giá 300.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, kết quả từ ngày 01/8/2022 đến nay, không có người dân nào đến Công an phường Tân H trình báo vụ việc mất trộm điện thoại tại Siêu thị L, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với ông Đặng Văn Th, ngày 27/02/2023, ông Th mua điện thoại của bị cáo Lê Thị Tuyết N, khi mua anh Th không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Sau khi biết được tài sản trên là do trộm cắp được, ông Th đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 không xử lý về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Buộc bị cáo Lê Thị Tuyết N phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính đã tiêu xài hết là 2.615.000 đồng (gồm số tiền 115.000 đồng bị cáo trộm cắp của bà Đoàn Tuyên N và số tiền 2.500.000 đồng bị cáo bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, 64GB, màu vàng cho ông Đặng Văn Th) để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Atila, biển số 59C1-582.XX, đã qua sử dụng. Xác minh chủ sở hữu phương tiện giao thông, xe mô tô hiệu SYM Atila, biển số 59C1-582.XX, chủ sở hữu là bị cáo Lê Thị Tuyết N. Đây là phương tiện bị cáo N sử dụng đi trộm cắp tài sản nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) vỏ điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, bị bể màn hình bên trong gắn mạch có số IMEI 1: 353901101235986, số IMEI 2: 353901101204164 (điện thoại do bị cáo Lê Thị Tuyết N trộm cắp được, do ông Đặng Văn Th giao nộp) và 01 (một) mạch điện thoại có số IMEI: 353897108442410 (mạch điện thoại Iphone 11 Promax, 64GB, màu vàng của bà Lang Thị H bị mất trộm, do ông Đặng Văn T em ruột của ông Đặng Văn Th giao nộp). Xét trả lại cho chủ sở hữu là bà Lang Thị H.

- 01 (một) lại mạch có số IMEI 1: 353901101235986, số IMEI 2: 353901101204164 thu giữ của ông Đặng Văn Th nhưng không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa ông Th yêu cầu được nhận lại nên xét trả lại cho ông Th .

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo N. Bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên xét trả lại điện thoại cho bị cáo Nhung.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Lang Thị H yêu cầu được nhận lại điện thoại Iphone 11 Promax, 64GB, màu vàng bị mất trộm đã được Hội đồng xét xử chấp nhận ở phần xử lý vật chứng. Trong quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu gì khác, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

- Bị hại bà Đoàn Tuyên N trong quá trình giải quyết vụ án không có yêu cầu gì về mặt dân sự, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt nên không xét.

- Ông Đặng Văn Th yêu cầu được nhận lại mạch điện thoại có số IMEI1: 353901101235986, số IMEI 2: 353901101204164 đã được Hội đồng xét xử chấp nhận ở phần xử lý vật chứng. Tại phiên tòa ông Th không có yêu cầu gì khác nên không xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết N 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu SYM Atila, biển số 59C1-582.XX thu giữ của bị cáo Lê Thị Tuyết N.

- Trả lại:

+ 01 (một) vỏ điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, màu vàng, bị bể màn hình và 01 (một) mạch điện thoại có số IMEI: 353897108442410 cho bà Lang Thị H.

+ 01 (một) mạch điện thoại có số IMEI 1: 353901101235986, số IMEI 2: 353901101204164 cho ông Đặng Văn Th.

+01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh (đã qua sử dụng) cho bị cáo Lê Thị Tuyết N.

- Bị cáo Lê Thị Tuyết N nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 2.615.000 đồng.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 96 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố H).

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, ông Th được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Loan)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Hiếu